

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 309/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2017 về việc ly hôn, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị A, sinh năm 1981 – Hộ khẩu thường trú: Đường B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Anh P, sinh năm 1978 - Hộ khẩu thường trú: Đường B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội., thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự (chị A, anh P) cụ thể như sau:

- Về con chung:

Chị A, anh P xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Q, sinh ngày 17/7/2004; và cháu T, sinh ngày 06/10/2009; sức khỏe của các con chung bình thường.

Chị A, anh P thỏa thuận giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu T; giao cho anh Huy trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q; kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn (ngày 03/7/2017) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A và anh P tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

Chị A, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị A, anh P xác nhận vợ chồng có tài sản chung. Tuy nhiên, chị A và anh P tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung vợ chồng: Chị A, anh P xác nhận vợ chồng không có nợ chung, và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị A chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002588 ngày 20/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, hoàn trả chị A 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND xã X, huyện Y, tỉnh Hà Nam (số 10 ngày 16/01/2004, quyển số 01);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Lanh